



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/Attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 09 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Trung tâm thí nghiệm
Laboratory:	Testing center
Tổ chức/Cơ quan chủ quản:	Công ty cổ phần dệt công nghiệp Hà Nội
Organization:	Hanoi Industrial Textile JSC
Số hiệu/ Code:	VILAS 137
Chuẩn mực công nhận Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Cơ
Field:	Mechanical
Người quản lý/ Laboratory manager:	Nguyễn Đức Sỹ
Hiệu lực công nhận Period of Validation:	Từ ngày /09/2025 đến ngày 14/09/2030
Địa chỉ/Address:	93 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội No. 93 Linh Nam street, Vinh Tuy ward, Hanoi city
Địa điểm/ Location:	93 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội No. 93 Linh Nam street, Vinh Tuy ward, Hanoi city
Điện thoại/ Tel:	(84-24) 3862 4621
Email:	sales@haicatex.com.vn
Website:	haicatex.com.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 137

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Vải địa kỹ thuật không dệt <i>Non woven geotextile</i>	Xác định khối lượng trên đơn vị diện tích <i>Determination of Mass per unit area</i>	(0,1 ~ 3 200) g/m ²	ASTM D3776/D3776M-20 AS 2001.2.13-1987 (R2016)
2.		Xác định độ dày <i>Determination of thickness</i>	Đến/ To 10 mm	ASTM D5199-12(2019) AS 2001.2.15-1989 (R2016) (Method A)
3.		Xác định độ bền kéo đứt (mẫu khô) <i>Determination of tensile strength (dry sample)</i>	Đến/ To 50 kN	ASTM D4595/D4595M-24 AS 3706.2-2012 (Method A)
4.		Xác định độ bền kéo giật (mẫu khô) <i>Determination of Grab tensile strength (dry sample)</i>	Đến/ To 50 kN	ASTM D4632/D4632M- 15a(2023) AS 3706.2-2012 (Method B)
5.		Xác định độ bền xé thang (mẫu khô) <i>Determination of trapezoidal tear (dry sample)</i>	Đến/ To 50 kN	ASTM D4533/D4533M- 15(2023) AS 3706.3-2012
6.		Xác định độ bền kháng thủng thanh <i>Determination of rod puncture resistance</i>	Đến/ To 50 kN	ASTM D4833/ D4833M-07(2020)
7.		Xác định độ bền kháng thủng CBR <i>Determination of CBR puncture</i>	Đến/ To 50 kN	ISO 12236:2006 AS 3706.4-2012
8.		Xác định độ bền xuyên thủng côn rơi <i>Determination of puncture resistance drop cone</i>	-	BS EN ISO13433:2025 AS 3706.5-2000
9.		Xác định lưu lượng thấm xuyên. Phương pháp cột nước giảm <i>Determination of water permeability. Falling head method</i>	-	ISO 11058:2019(E)
10.		Xác định kích thước lỗ O ₉₅ <i>Determination of Opening size O₉₅</i>	(0,045 ~4,0) mm	ASTM D4751-21a AS 3706.7-2014

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 137**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
11.	Vải địa kỹ thuật không dệt <i>Non woven geotextile</i>	Xác định sự suy biến của vải không dệt dưới tác động của ánh sáng, độ ẩm và nhiệt độ bằng thiết bị hồ quang xenon <i>Determination of deterioration of geotextiles by exposure to light, moisture, and heat in a xenon arc-type apparatus</i>	-	ASTM D4355/D4355M-21

Chú thích/ Note:

- ASTM: *the American Society for Testing and Materials*
- AS: *Australian standard*
- BS EN: *British adoption of EN standards*
- ISO: *International Organization for Standardization*
- Trường hợp Công ty cổ phần dệt công nghiệp Hà Nội cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty cổ phần dệt công nghiệp Hà Nội phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Hanoi Industrial Textile JSC that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

